

# THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 16/04/2025

**ĐIỀU CHỈNH SAU NHỊP TĂNG**

# Điểm nhấn thị trường & Chiến lược giao dịch

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VNINDEX đã ghi nhận phiên điều chỉnh đầu tiên sau nhịp hồi phục khoảng 167 điểm từ vùng đáy với mức đóng cửa 1.227,79 điểm, giá trị giao dịch đạt 24.216,22 tỷ đồng.
- Chỉ số VN30 ghi nhận diễn biến tương tự khi giảm 1,14%, với diễn biến giảm được ghi nhận ở các cổ phiếu GVR, BCM, TCB và FPT.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 216,96 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại HPG, MWG và VCB.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- **Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng danh mục ở quanh ngưỡng 70%.**
- Chỉ số VNINDEX đã ghi nhận phiên điều chỉnh đầu tiên sau nhịp hồi phục. Chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh rung lắc hiện tại là cần thiết và lành mạnh sau khi chỉ số đã có nhịp tăng dài 167 điểm từ vùng đáy. **Do đó, nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng danh mục ở mức 70% và tận dụng nhịp điều chỉnh để tìm kiếm cơ hội mua mới cổ phiếu.**
- Nhà đầu tư cần chú ý chỉ nắm giữ các cổ phiếu có câu chuyện tăng trưởng riêng trong năm 2025 và không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các chính sách thuế quan đối ứng của Mỹ. Nhà đầu tư cần lưu ý hạn chế mua mới và thực hiện cơ cấu trong nhịp hồi đối với những cổ phiếu thuộc các nhóm ngành xuất khẩu do về trung dài hạn các nhóm nêu trên vẫn tiềm tàng rủi ro về thuế quan.

**DUY TRÌ NẮM GIỮ:** Nhóm ngành Bất động sản, Ngân hàng, Thép

**HẠ DẦN TỶ TRỌNG:** Nhóm ngành Thủy sản, Dệt may

# Danh mục cổ phiếu khuyến nghị

| Mã CP     |     | Diễn biến giá CP |         | Nhóm Ngành   | Giá hiện tại | Chiến lược   | Chú ý |                  |                                                                      |
|-----------|-----|------------------|---------|--------------|--------------|--------------|-------|------------------|----------------------------------------------------------------------|
| NGẮN HẠN  |     | Giá SL           | Giá mua | Giá chốt lời |              |              |       |                  |                                                                      |
|           | CTG | 34,0             | 35,0    | 7,9%         | 38,7         | Ngân hàng    | 37,8  | Nắm giữ          | Đã mua một phần giá 36.4<br>Đã mua gia tăng ở 33.8                   |
|           | BID | 32,7             | 33,6    | 8,8%         | 37,5         | Ngân hàng    | 36,5  | Nắm giữ          | Đã mua một phần giá 39<br>Đã mua gia tăng ở 32.45                    |
|           | MWG | 45,0             | 48,0    | 19,0%        | 57,1         | Bán lẻ       | 57,1  | Chờ mua gia tăng | Đã mua lần 1 ở giá 50.9, lần 2 ở giá 46.3<br>Chờ mua gia tăng ở 52.5 |
|           | VHM | 45,0             | 46,1    | 24,7%        | 57,5         | Bất động sản | 57,5  | Chốt lời         | Đã chốt lời ở giá 59, lợi nhuận 27,9%                                |
|           |     |                  |         |              |              |              |       |                  |                                                                      |
| TRUNG HẠN | TCB | 23,3             | 24,2    | 7,7%         | 27,0         | Ngân hàng    | 26,0  | Nắm giữ          | Đã mở mua một phần ở 24.2<br>Đã mua gia tăng ở 23.6                  |
|           |     |                  |         |              |              |              |       |                  |                                                                      |
| DÀI HẠN   | HPG | 21,0             | 23,0    | 12,4%        | 26,5         | Thép         | 25,9  | Nắm giữ          | Mua lần 1 ở 25.2, lần 2 ở 21.3, lần 3 ở 24.3                         |
|           | VPB | 17,5             | 17,1    | -3,4%        | 22,0         | Ngân hàng    | 16,9  | Nắm giữ          | Đã mua đủ tỷ trọng ở vùng giá 18.8 - 19<br>Đã mua gia tăng ở 16      |

# Danh mục cổ phiếu quan sát

| STT | Mã khuyến nghị | Nhóm ngành          | Chiến lược  | Vùng mua        | Chốt lời | Chú ý                                                                                                                        |
|-----|----------------|---------------------|-------------|-----------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | EIB            | Ngân hàng           | CHỜ MUA MỚI | 17.300 – 17.600 | 20.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện canh mua mới ở vùng giá 17.300 – 17.600 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul> |
| 2   | KBC            | Bđs khu công nghiệp | QUAN SÁT    | 23.300 – 23.500 | 26.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã mua mới một phần nhỏ tỷ trọng ở vùng giá 23.300 – 23.500</li> </ul>                |
| 3   | PLC            | Đầu tư công         | CHỜ MUA MỚI | 21.000 – 21.500 | 23.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chờ mua mới ở vùng giá 21.000 – 21.500 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul>  |
| 4   | FCN            | Đầu tư công         | CHỜ MUA MỚI | 12.000 – 12.500 | 13.700   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chờ mua mới ở vùng giá 12.000 – 12.500 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul>  |
| 5   | HHV            | Đầu tư công         | CHỜ MUA MỚI | 11.000 – 11.300 | 12.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chờ mua mới ở vùng giá 11.000 – 11.300 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul>  |
| 6   | VCG            | Đầu tư công         | CHỜ MUA MỚI | 20.000 – 20.500 | 22.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chờ mua mới ở vùng giá 20.000 – 20.500 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul>  |
| 7   | DPG            | Đầu tư công         | CHỜ MUA MỚI | 47.500 – 48.000 | 52.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chờ mua mới ở vùng giá 47.500 – 48.000 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul>  |
| 8   | GEX            | Thiết bị điện       | CHỜ MUA MỚI | 22.000 - 22.500 | 24.800   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện canh mua mới ở vùng giá 22.000 – 22.500 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul> |
| 9   | VSC            | Cảng biển           | CHỜ MUA MỚI | 15.300 - 15.500 | 20.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện canh mua mới ở vùng giá 15.300 – 15.500 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul> |
| 10  | SBT            | Đường               | CHỜ MUA MỚI | 15.300 - 15.500 | 18.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện canh mua mới ở vùng giá 15.300 – 15.500 khi thị trường chỉnh nhẹ</li> </ul> |

## Quốc tế

- Phổ Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch 15/04. Chỉ số Dow Jones giảm 155,83 điểm (0,38%), chỉ số NASDAQ giảm 8,32 điểm (0,049%) và chỉ số S&P 500 giảm 9,34 điểm (0,17%).
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 15/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 114,78 (1,41%), CAC 40 (Pháp) tăng 62,28 điểm (0,86%) và DAX (Đức) tăng 298,87 điểm (1,43%).
- Các nước trên thế giới đang tạm dừng thời gian 90 ngày Mỹ tạm hoãn các biện pháp áp thuế mới, để đẩy mạnh các cuộc đàm phán, nhằm giảm thiểu tác động lên xuất khẩu và chuỗi cung ứng. Nhiều động thái tích cực đã được đưa ra giúp hạ nhiệt phần nào cuộc chiến thương mại.
- EU cân nhắc mua 40 triệu tấn LNG Mỹ để hóa giải áp lực thương mại 350 tỷ USD từ Tổng thống Trump.
- Hôm thứ Hai (14/4), Liên minh châu Âu (EU) thông báo tạm hoãn áp các khoản thuế trả đũa trị giá 21 tỷ euro lên hàng hóa Mỹ cho đến ngày 14/7, nhằm mở ra cơ hội đàm phán với Washington.

## Trong nước

- Thông tin từ Tổng công ty Điện lực TP.HCM, so sánh với 10 ngày cuối tháng 3, trong 10 ngày đầu tháng 4 này, thời tiết nắng nóng, nhiệt độ bình quân là 35,1 độ C, cao hơn 1,2 độ C so với 10 ngày cuối tháng 3. Do vậy, sản lượng điện tiêu thụ trong 10 ngày đầu tháng 4 tại TP.HCM tăng vọt.
- Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII), cơ cấu nguồn điện Việt Nam sẽ thay đổi theo hướng ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; giảm và bỏ hẳn nhiệt điện than.



## Doanh nghiệp

-  VTP: Muốn tăng vốn, mở rộng hoạt động ra khắp Đông Nam Á
-  SCR: Thay đổi nhân sự cấp cao, tiếp tục chiến lược phát triển dài hạn
-  VIR: Lãnh đạo Công ty cổ phần du lịch Quốc tế Vũng Tàu xin từ nhiệm vì 'cần sử dụng quỹ thời gian vào cuối tuần'
-  VGR: Cảng Xanh Vip chốt quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2024, tiền mặt 20%
-  PVB: PV GAS COATING tăng tốc thực hiện nhiều dự án quan trọng

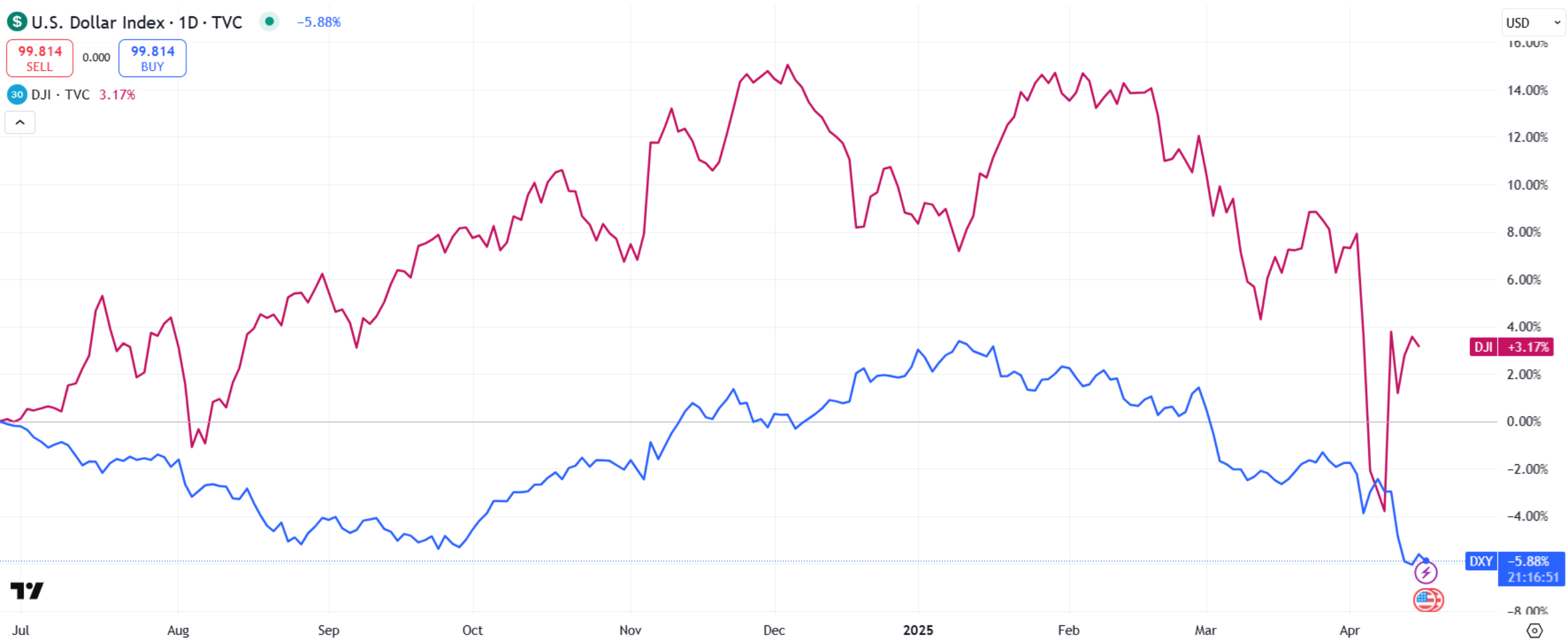
-  IDP: Sửa Quốc tế LOF ra mắt thương hiệu KUN ở Indonesia
-  CMG: Tập đoàn công nghệ bán giải pháp chống mã độc lại bị tấn công mã độc
-  NVL: Novaland bắt tay Greenviet triển khai ESG toàn diện, hướng tới đạt chuẩn phát triển bền vững quốc tế
-  PTB: Sau biến động nhân sự thượng tầng, Phú Tài báo lãi quý I/2025 tăng vọt
-  KDH: Hai quỹ thuộc VinaCapital muốn mua 1,5 triệu cổ phiếu Nhà Khang Điền

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| CHỈ SỐ             | 15/04/2025 | % Ngày | % Tuần | % Tháng | % YTD   | % Năm   |
|--------------------|------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| VN INDEX           | 1227,79    | -1,10% | 8,39%  | -7,42%  | -3,08%  | 1,00%   |
| HNX30 INDEX        | 412,58     | -2,87% | 5,19%  | -16,66% | -13,70% | -16,85% |
| VN30 INDEX         | 1310,76    | -1,14% | 9,46%  | -5,50%  | -2,53%  | 6,33%   |
| S&P 500            | 5396,63    | -0,17% | 8,31%  | -4,30%  | -8,25%  | 6,83%   |
| Dow Jones          | 40368,96   | -0,38% | 7,23%  | -2,70%  | -5,11%  | 6,80%   |
| Nasdaq             | 16823,17   | -0,05% | 10,19% | -5,24%  | -12,88% | 6,04%   |
| Shanghai Composite | 3255,406   | -0,38% | 2,15%  | -4,80%  | -2,87%  | 8,26%   |
| Nikkei 225         | 34153,78   | -0,33% | 7,69%  | -7,82%  | -14,39% | -11,22% |
| Thailand SET       | 1128,66    | -0,47% | -2,85% | -3,84%  | -19,39% | -19,17% |
| Malaysia           | 1486,15    | -0,02% | 6,11%  | -1,72%  | -9,51%  | -3,18%  |
| Philippine         | 6139,31    | -0,76% | 2,21%  | -2,46%  | -5,97%  | -4,15%  |
| Indonesia JCI      | 6441,683   | 1,15%  | 7,43%  | -1,13%  | -9,01%  | -10,09% |
| FTSE 100           | 8249,12    | 1,41%  | 4,28%  | -4,44%  | 0,93%   | 5,48%   |
| DAX                | 21253,7    | 1,43%  | 4,80%  | -7,54%  | 6,75%   | 19,63%  |
| CAC 40             | 7335,4     | 0,86%  | 3,31%  | -8,63%  | -0,61%  | -7,53%  |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

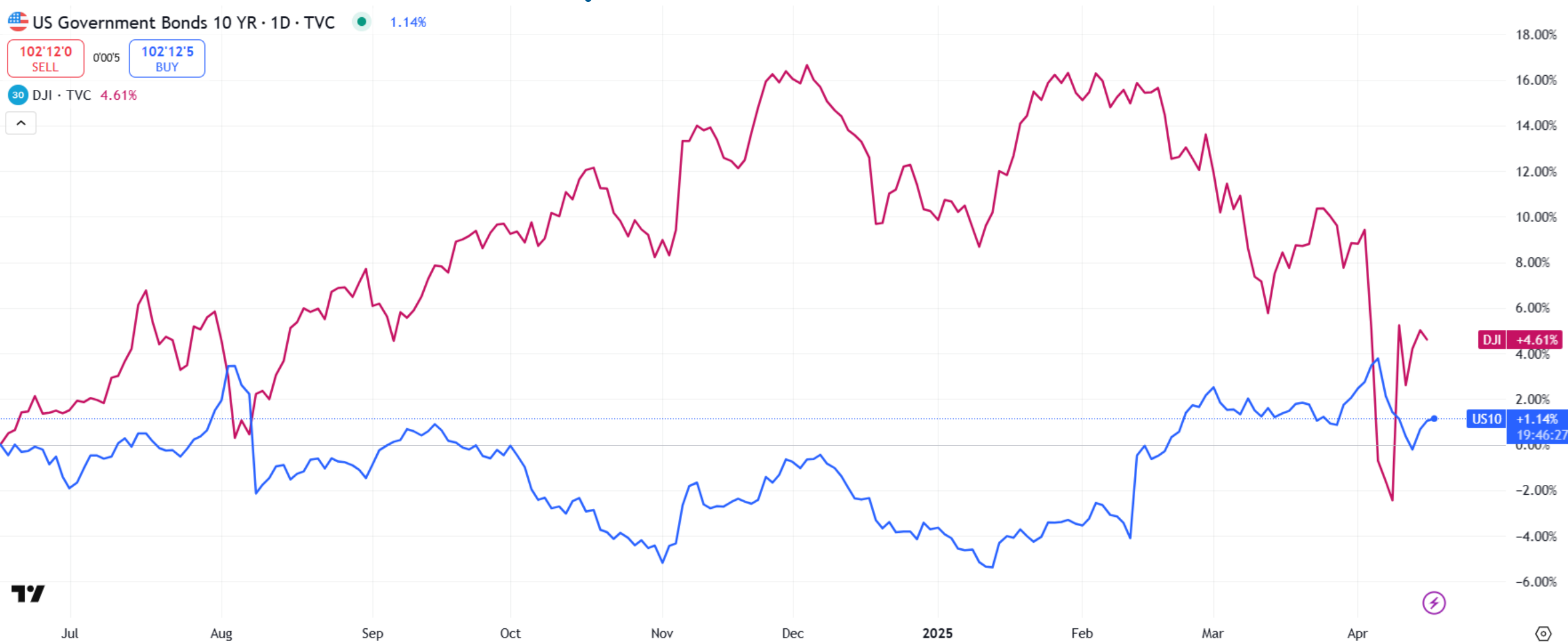
# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities



# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

| Name                                         | 1D Flow | 1W Flow | 1M Flow | YTD Flow | 1Y Flow | 3Y Flow |
|----------------------------------------------|---------|---------|---------|----------|---------|---------|
| Median                                       | 0       | 0       | 0       | 0        | -1,67   | -1,67   |
| Fubon FTSE Vietnam ETF                       | 0       | 0       | -1,09   | -34,44   | -215,02 | -196,14 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth            | 0       | 0       | -36,85  | -36,85   | -63,76  | -37,47  |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | -4,75   | -4,75   |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF                     | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF | 0       | 0       | 0       | -2,7     | -2,7    | -2,7    |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN30 ETF Fund                           | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Mid Cap ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VN30 ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VNFINSELECT ETF                   | 0       | 0       | -0,72   | 0,07     | -10,31  | -10,31  |
| SSIAM VN30 ETF                               | 0       | -0,9    | -11,85  | -19,11   | -83,36  | -83,68  |
| SSIAM VNX50 ETF                              | 0       | 0       | 0       | 0        | 5,2     | 5,42    |
| SSIAM VNFIN LEAD ETF                         | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Diamond ETF                          | 0       | 0       | 1,34    | 8,2      | 40,85   | 42,24   |
| Global X MSCI Vietnam ETF                    | 0       | 0       | 0,05    | 0,05     | -1,67   | -1,67   |
| VanEck Vietnam ETF                           | 0       | 0       | 0       | 1,23     | 1,74    | 1,74    |

# TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| GEE   | 80.200       | 2.206.126            | 6,93%    |
| HPX   | 4.050        | 5.734.618            | 6,86%    |
| CKG   | 17.250       | 94.105               | 6,81%    |
| TSC   | 2.830        | 1.501.168            | 6,79%    |
| FIT   | 4.410        | 3.485.464            | 6,78%    |
| HAH   | 57.600       | 4.542.493            | 6,67%    |
| HAG   | 12.150       | 10.990.014           | 6,58%    |
| APG   | 10.550       | 1.099.647            | 6,57%    |
| TCR   | 3.260        | 814                  | 6,54%    |
| HVH   | 14.150       | 1.104.656            | 6,39%    |

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| S55   | 60.700       | 900                  | 9,96%    |
| GMX   | 17.800       | 1.200                | 9,88%    |
| TKU   | 15.600       | 5.500                | 9,86%    |
| AAV   | 6.000        | 1.596.569            | 9,09%    |
| CTB   | 28.800       | 9.933                | 6,27%    |
| TPP   | 10.700       | 105                  | 5,94%    |
| ALT   | 13.100       | 401                  | 5,65%    |
| HJS   | 30.100       | 2.900                | 5,61%    |
| TSB   | 38.200       | 600                  | 5,52%    |
| CTP   | 20.300       | 389.000              | 4,64%    |

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| VTP   | 103.900      | 1.431.365            | -6,98%   |
| SIP   | 64.200       | 1.569.478            | -6,96%   |
| SZC   | 30.800       | 4.776.201            | -6,95%   |
| KBC   | 22.100       | 21.808.662           | -6,95%   |
| PHR   | 45.600       | 1.548.738            | -6,94%   |
| DPR   | 35.000       | 2.378.484            | -6,91%   |
| MSH   | 40.550       | 718.045              | -6,89%   |
| SGR   | 25.700       | 537.855              | -6,88%   |
| PVD   | 17.600       | 7.384.148            | -6,88%   |
| GMH   | 7.100        | 3.400                | -6,88%   |

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| AMC   | 16.700       | 2.300                | -9,73%   |
| KDM   | 12.100       | 40.958               | -9,70%   |
| MAS   | 34.500       | 500                  | -9,21%   |
| NRC   | 4.000        | 2.386.412            | -9,09%   |
| VE8   | 3.000        | 6.212                | -9,09%   |
| SFN   | 20.800       | 100                  | -8,77%   |
| CCR   | 11.800       | 2.200                | -8,53%   |
| PPE   | 9.700        | 100                  | -8,49%   |
| GKM   | 3.300        | 408.251              | -8,33%   |
| POT   | 14.600       | 4.900                | -8,18%   |

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Mặt hàng      | Đơn vị    | 15/04/2025 | %Ngày  | % 5 ngày | %Tháng  | CP liên quan đầu vào | CP liên quan đầu ra |
|---------------|-----------|------------|--------|----------|---------|----------------------|---------------------|
| Oil WTI       | USD/bbl.  | 61,33      | -0,33% | -8,72%   | -28,16% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Oil Brent     | USD/bbl.  | 64,67      | -0,32% | -8,36%   | -28,15% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Thép thanh    | CNY/MT    | 3126       | -0,16% | -6,42%   |         |                      | HPG                 |
| Nhôm          | USD/MT    | 2354,38    | 0,92%  | -12,83%  | -8,32%  |                      |                     |
| Đồng          | USd/lb.   | 467,85     | 0,01%  | -5,93%   | 6,07%   | CAV, SAM, TGP, VTH   | MSN, ACM, BGM       |
| Than          | USD/MT    | 95,5       | 0,00%  | -5,21%   | -26,40% |                      |                     |
| Đường         | USd/lb.   | 17,41      | -1,58% | -8,03%   | -8,61%  | VNM, GTN, QNS        | SBT, LSS, SLS, QNS  |
| Ngô           | USd/bu.   | 481,25     | -0,77% | 7,91%    | 11,54%  |                      |                     |
| Gas           | USD/MMBtu | 3,329      | 0,12%  | -19,79%  | 90,07%  |                      |                     |
| Sữa           | USD/cwt   | 17,29      | 0,23%  | -6,74%   | 11,98%  | KDC                  | VNM, QNS            |
| Vàng          | USD/t oz. | 3240,4     | 0,44%  | 8,37%    | 29,37%  |                      | PNJ                 |
| Bạc           | USD/t oz. | 32,601     | 0,40%  | -5,92%   | 8,20%   |                      | PNJ                 |
| Lúa Mỳ        | USd/bu.   | 556        | -1,02% | -3,18%   | -12,40% |                      |                     |
| Thịt lợn      | USd/lb.   | 88,2       | 3,19%  | 1,82%    | -6,49%  |                      |                     |
| Thép cuộn HRC | CNY/MT    | 3313       | -0,03% | -3,10%   | -12,28% |                      | HPG                 |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***